

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 21/2023/HSST
Ngày 28 tháng 4 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN – TỈNH LÀO CAI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông La Văn Hải
2, Bà Vi Thị Loan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 29 /3/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 17/4/2023, quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 04/2023/QĐ – TA ngày 20/4/2023 đối với bị cáo:

1/Họ và tên: Vàng A N, sinh ngày 04/4/1991. Nơi sinh huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Nơi thường trú xã NCh, huyện V B, tỉnh LC. Nơi ở hiện tại: Thôn HTr, xã NCh, huyện V B, tỉnh LC. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vàng A Q (đã chết), con bà Sùng Thị D, sinh năm 1952, trú tại xã NCh, huyện V B, tỉnh LC. Bị cáo có vợ là Chảo Thị S, sinh năm 1990 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2014. Hiện đều trú tại thôn HTr, xã NCh, huyện V B, tỉnh LC. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Có mặt.

2/ Họ và tên: Sùng A V(tên gọi khác: Không). Sinh ngày 01/01/1992. Nơi sinh huyện Văn Bản, Lào Cai. Nơi thường trú xã NCh, huyện V B, tỉnh LC xã. Nơi ở hiện tại: Thôn HTr, xã NCh, huyện V B, tỉnh LC. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông (không xác định được bố), con bà Sùng Thị D, sinh năm 1970 (đã chết). Bị cáo có vợ là Vũ Thị Ch, sinh năm 1993. Nơi cư trú: xã Nậm Chày, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai (hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai) và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019. Hiện đều trú tại xã NCh, huyện V B, tỉnh LC. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ

Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Sùng A V là: Bà Lương Thị Chuyển, sinh năm 1992. Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Vàng A N là: Bà Phạm Thị Hoa Huỳnh, sinh năm 1992. Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

* Người làm chứng: Chị Chảo Thị S, sinh năm 1990. Có mặt; Chảo A Phòng, sinh năm 1992. Đều có địa chỉ: Thôn HTr, xã NCh, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dề nghị tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ ngày 31/01/2023, Tổ công tác Công an huyện Văn Bàn làm nhiệm vụ tại thôn Hỏm Trên, xã Nậm Chày thì nhận được tin báo tại nhà Vàng A N có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã đến nhà N để kiểm tra thì phát hiện, bắt Q tang Vàng A N đang bán trái phép chất ma túy cho Sùng A V. Khi được yêu cầu Sùng A V tự giác lấy từ trong túi áo ngực bên phải đang mặc ra 01 lọ nhựa màu trắng có nắp, trong có 01 gói nilon màu hồng buộc túm bằng sợi dây màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là ma túy vừa mua được của N với giá 50.000 đồng mục đích để sử dụng. Vàng A N cũng tự giác lấy từ trong ví để trên giường ngủ ra 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng giao nộp và khai là tiền vừa bán ma túy cho V mà có. Tiếp đó N lấy trên giường ngủ ra 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là ma túy của N. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội Q tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở của Vàng A N thu giữ trên giường ngủ 01 lọ nhựa màu trắng có nắp, trong đựng chất bột khô, màu trắng, vón cục và khai nhận là ma túy của N. Ngoài ra còn tạm giữ số tiền 31.850.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 41/KL-GĐMT ngày 02/02/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,43 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Sùng A V và 0,31 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Vàng A N gửi giám định là loại chất ma túy Heroine .

Quá trình điều tra Vàng A N khai: Khoảng 14 giờ ngày 29/01/2023, N gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết trên đường thuộc xã Dương Quỳnh được 01 gói ma túy, gói bằng nilon màu trắng với giá 250.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy N đem về nhà sử dụng một ít, đến sáng ngày 31/01/2023 N đổ một ít ma túy trong lọ nhựa ra chia thành 02 gói, gói lại bằng nilon màu hồng và giấy bạc, số ma túy còn lại N vẫn để trong lọ nhựa. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày có Sùng A V đến hỏi

mua ma túy, N đã bán cho V 01 gói ma túy với giá 50.000 đồng thì bị bắt Q tang

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo:

Vàng A N ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Sùng A V ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Vàng A N, Sùng A V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt phần trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vàng A N, Sùng A V đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vàng A N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Sùng A V “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa hôm nay: + Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A V 01 năm tù. Không phạt tiền đối với bị cáo.

+ Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A N 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù. Không phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết Q tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn Dện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những

người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Với mục đích kiếm lời, ngày 29/01/2023 bị cáo Vàng A N đã mua 0,74 gam Heroine của người phụ nữ không quen biết để bán, đến hồi 10 giờ ngày 31/01/2023 khi bị cáo đang bán 01 gói ma túy có khối lượng 0,43gam Heroine cho Sùng A V tại nhà N thì bị bắt Q tang.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội Q tang, lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 31/01/2023, bị cáo Vàng A N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,74 gam Heroine. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Sùng A V đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,43gam Heroine. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy, Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo Vàng A N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Sùng A V “về tội” “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền Qn lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là người cha, người chồng có sức khỏe nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà đua đòi, nghiện chất ma túy nên ngày 31/01/2023 bị cáo N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,74 gam Heroin; bị cáo V đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,43gam Heroine, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng A N, Sùng A V không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo Sùng A V thuộc Dện hộ nghèo, nghiện chất ma túy nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Đối với bị cáo Vàng A N mặc dù thuộc Dện hộ nghèo. Tuy nhiên, bị cáo bỏ ra số tiền 250.000đ mua được 0,74 gam Heroine để bán nhằm mục đích kiếm lời nhuận. Ngoài ra, quá trình khám xét chỗ ở đã thu giữ số tiền 31.850.000 đ không liên quan đến hành vi phạm tội, là tiền có được trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và vợ là chị Chảo Thị S nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Vàng A N ngày 29/01/2023. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 31.850.000 đồng tạm giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N. Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị S. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[6] Đối với đề nghị của đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, người bào chữa cho bị cáo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng A N về hành vi bị cáo đã thực hiện. Xét thấy, bị cáo Vàng A V mua 0,74 gam Heroine để bán nhằm mục đích lợi nhuận. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội một cách khách quan, toàn Dện khi quyết định hình phạt bổ sung phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[8] Về vật chứng: Đối với 0,43 gam Heroine thu giữ của Sùng A V, Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,06 gam Heroine là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 0,37 gam, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp, mảnh nilon màu hồng, sợi dây màu trắng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 0,31 gam Heroine thu giữ của Vàng A N, Cơ quan giám định đã lưu mẫu giám định 0,15 gam là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 0,16 gam, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp, mảnh giấy bạc và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000 đ thu giữ của Vàng A N là tiền bán ma túy mà có, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vàng A N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Sùng A V, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và phạt 5.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/01/2023.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A V 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/01/2023.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của Vàng A N là tiền bán ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước;

+ Tịch thu để tiêu hủy 0,37 gam Heroine, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp, mảnh nilon màu hồng, sợi dây màu trắng cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. Trên một mặt của bì thư có ghi: “ *Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Sùng A V tại thôn Hỏm Trên, xã Nậm Chày, huyện Văn Văn Bàn, tỉnh Lào Cai ngày 31/01/2023*”. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

+ Mảnh giấy bạc cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 0 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. Trên một mặt của bì thư có ghi: “ *Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Vàng A N tại thôn Hỏm Trên, xã Nậm Chày, huyện Văn Văn Bàn, tỉnh Lào Cai ngày 31/01/2023*”. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

+ 0,16 gam Heroine, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. Trên một mặt của bì thư có ghi: “ *Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Vàng A N tại thôn Hỏm Trên, xã Nậm Chày, huyện Văn Văn Bàn, tỉnh Lào Cai ngày 31/01/2023*”. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. (chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 29/3/2023).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, Qn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vàng A N, Sùng A V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Vàng A N, do muốn kiếm tiền bất chính, khoảng 14 giờ ngày 29/01/2023, N mua được 01 gói ma túy với giá 250.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy N đem về nhà sử dụng một ít, đến sáng ngày 31/01/2023 N đổ một ít ma túy trong lọ nhựa ra chia thành 02 gói, gói lại bằng nilon màu hồng và giấy bạc, số ma túy còn lại N vẫn để trong lọ nhựa. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày có Sùng A V đến hỏi mua ma túy, N đã bán cho V 01 gói ma túy với giá 50.000 đồng thì bị bắt Q tang

Với mục đích kiếm lời ngày 29/01/2023 bị cáo Vàng A N đã mua 0,74 gam Heroine của người phụ nữ không quen biết để bán kiếm lời, đến hồi 10 giờ ngày 31/01/2023 khi bị cáo đang bán 01 gói ma túy có khối lượng 0,43gam Heroine cho Sùng A V tại nhà N thì bị bắt Q tang.

bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,74 gam Heroine của người phụ nữ không quen biết với mục đích để bán kiếm lời, khi bị cáo đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho V thì bị bắt Q tang. Bị cáo Sùng A V đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,43 gam Heroine mua của Vàng A N với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt Q tang.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội Q tang, lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 31/01/2023, bị cáo Vàng A N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,74 gam Heroine. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Sùng A V đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,43gam Heroine. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy, Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo Vàng A N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Sùng A V “

về tội“ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.